TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2018/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2018/TLST/ HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn N; Sinh năm: 1991

Nơi cư trú:Thôn GC xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trương Thị N; Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn GC, xã LN, huyện BT, tỉnh ThanhHóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn N và chị Trương Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn N và chị Trương Thị N đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn N và chị Trương Thị Nt có 01 con chung là cháu Bùi Gia H, sinh ngày 01/01/2014. Anh Bùi Văn N và chị Trương Thị N thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Gia H cho đến tuổi thành niên. Chị Trương Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi

con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng, kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi cháu Bùi Gia H đủ 18 tuổi.

Chị Trương Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Bùi Văn N và chị Trương Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Văn N và chị Trương Thị N tự nguyện thỏa thuận: Anh Bùi Văn N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2017/0002794 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- .....;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên